

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2022/DS-PT
Ngày 08 - 12 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng
Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 143/2022/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2022/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 133/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Mai Thanh V, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm M, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị Đồng Thị H, sinh năm 1982 và anh Trần Chí L, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Khóm M, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Đoàn Yên N, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Khóm M, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (có đơn xin vắng mặt).

- Người kháng cáo: Chị Đồng Thị H và anh Trần Chí L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn Mai Thanh V trình bày: Anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Đồng Thị H, anh Trần Chí L phải trả anh số tiền nợ vay tổng vốn là 470.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày vay đến ngày 26/7/2022 là 228.760.000 đồng. Vay tiền có ký nhận nợ và thế chấp quyền sử dụng đất tên Đồng Thị H. Các biên nhận đề ngày 26/11/2018 vay 100.000.000 đồng; ngày 10/12/2018 vay 300.000.000 đồng có thế chấp quyền sử dụng đất; ngày 16/7/2020 vay 70.000.000 đồng do chị H anh L ký tên. Khi nào anh L chị H trả đủ số tiền vốn gốc vay và lãi phát sinh thì anh trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Đồng Thị H.

Bị đơn anh Trần Chí L, chị Đồng Thị H trình bày tại các lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa: Anh chị thừa nhận có vay tiền của anh V, các chữ ký trong giấy thế chấp và 02 giấy vay tiền là của anh chị Ký nhưng anh chị không thừa nhận số tiền vay vốn gốc là 470.000.000 đồng thể hiện tại các biên nhận nợ. Thực tế anh chị chỉ vay anh V 210.000.000 đồng vốn gốc, số tiền anh V tính là có lãi cộng dồn, anh chị đã đóng tiền lãi cho anh V rất nhiều theo lãi suất 30%/tháng, lãi đóng 10 ngày một lần từ năm 2018 đến ngày chốt số tiền nợ là ngày 20/8/2020 âm lịch còn nợ lại số tiền vốn gốc và lãi là 585.000.000 đồng, anh chị đã trả thêm 14 ngày x 1.000.000 đồng/ngày = 14.000.000 đồng. Anh chị đóng liên lãi không có giấy tờ hay tài liệu, chứng cứ gì chứng minh mà chỉ đưa qua tay cho anh V. Nay anh V khởi kiện đòi anh chị phải trả 470.000.000 đồng vốn và 228.760.000 đồng lãi là anh chị không đồng ý, anh chị chỉ còn nợ anh V số tiền 210.000.000 đồng vốn nên chỉ đồng ý trả 210.000.000 đồng. Anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh V phải trả cho anh chị Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Đồng Thị H vì không liên quan đến việc vay tiền.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2022/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ Điều 117; 122, 131, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mai Thanh V yêu cầu anh Trần Chí L, chị Đồng Thị H về số tiền nợ vay và lãi phát sinh. Buộc anh Trần Chí L và chị Đồng Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho anh Mai Thanh V số tiền nợ vay vốn gốc 470.000.000 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử (ngày 07/9/2022) là 139.603.000 đồng, tổng cộng 609.603.000 đồng.

2. Tuyên bố giao dịch thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa anh Mai Thanh V và chị Đồng Thị H, anh Trần Chí L xác lập ngày 10/12/2018 AL là vô hiệu.

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Đồng Thị H và anh Trần Chí L đối với anh Mai Thanh V về yêu cầu hoàn trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Buộc anh Mai Thanh V có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Đồng Thị H, anh Trần Chí L 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 563443 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 16/4/2016 do Đồng Thị H đứng tên.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, chị Đồng Thị H và anh Trần Chí L yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu được trả dần hàng tháng cho ông V đến khi nào hết nợ của ông V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2022/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của chị Đồng Thị H và anh Trần Chí L nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nợ gốc: Các đương sự thống nhất bị đơn có ký biên nhận, bị đơn thừa nhận chữ ký của mình, tuy nhiên bị đơn xác định có nợ nguyên đơn 210.000.000 đồng, sở dĩ ký nợ 470.000.000 đồng là do rằng bị nguyên đơn làm áp lực, nhưng tại phiên tòa nguyên đơn không thừa nhận, bị đơn không có tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Đối với kháng cáo về lãi suất do bị đơn không có khả năng thỏa thuận, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định khi giao dịch vay mượn hai bên có thỏa thuận lãi suất nên mức lãi suất mà cấp sơ thẩm áp dụng là có căn

cứ, còn về trách nhiệm phải trả lãi suất là do sau khi vay thì bên vay phải trả lãi, cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả lãi cũng là phù hợp.

Đối với kháng cáo xin được trả dần do hoàn cảnh khó khăn, xét thấy về thời gian trả nợ, phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án sau khi án có hiệu lực pháp luật, nên kháng cáo này Tòa án không có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Trần Chí L và chị Đồng Thị H, có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của kiểm sát viên. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2022/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Trần Chí L và chị Hồng Thị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Chí L, chị Đồng Thị H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 49/2022/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mai Thanh V yêu cầu anh Trần Chí L, chị Đồng Thị H về số tiền nợ vay và lãi phát sinh. Buộc anh Trần Chí L và chị Đồng Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho anh Mai Thanh V số tiền 609.603.000 đồng trong đó nợ gốc 470.000.000 đồng và nợ lãi 139.603.000 đồng.

2. Tuyên bố giao dịch thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa anh Mai Thanh V và chị Đồng Thị H, anh Trần Chí L xác lập ngày 10/12/2018 AL là vô hiệu.

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Đồng Thị H và anh Trần Chí L đối với anh Mai Thanh V về yêu cầu anh V hoàn trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Buộc anh Mai Thanh V có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Đồng Thị H, anh Trần Chí L 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 563443 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 16/4/2016 do Đồng Thị H đứng tên.

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là anh Trần Chí L, chị Đồng Thị H phải chịu án phí 28.384.120 đồng. Anh Trần Chí L, chị Đồng Thị H đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004204 ngày 26/7/2022, anh Trần Chí L, chị Đồng Thị H còn phải nộp tiếp 28.084.120 đồng. Anh Mai Thanh V phải chịu án phí là 300.000 đồng, anh V đã nộp tạm ứng án phí 15.860.000 đồng tại các biên lai thu số 0003947 ngày 04/4/2022 và biên lai thu số 0004203 ngày 26/7/2022, đối trừ án phí 300.000 đồng, anh Mai Thanh V được hoàn lại số tiền 15.560.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Trần Chí L, chị Đồng Thị H phải chịu 300.000 đồng. Anh Trần Chí L, chị Đồng Thị H đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004323 ngày 09/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu.

5. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thị xã G;
- CCTHADS thị xã G;
- Dương sự;
- Lưu: HSYVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Kiều